

KIẾN NGHỊ ĐẾN CÁC NGÂN HÀNG, CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ NGÀNH

GỚI THIỆU

Bản khuyến nghị này chỉ ra đánh giá tác động môi trường (ĐTM) do chủ đầu tư cung cấp cho các tổ chức tài chính để vay vốn hoặc kêu gọi đầu tư có thể mang đến những rủi ro môi trường – xã hội đến chính các tổ chức này.

Những tác động của thủy điện nhỏ và vừa đến môi trường, sinh kế, cuộc sống của người dân tại Bản Hồ, Sapa, Lào Cai và Cẩm Thủy I, Cẩm Thành, Cẩm Thủy dựa trên những nghiên cứu của WARECOD là minh chứng chỉ ra rằng các tổ chức tài chính cần cải thiện hệ thống và thực hành đánh giá rủi ro môi trường – xã hội khi ra quyết định cho vay, đầu tư. Bản khuyến nghị cũng đưa ra những kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ nhằm hướng tới tài chính bền vững và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

1 Tóm tắt những rủi ro từ thủy điện nhỏ và vừa trong nghiên cứu trường hợp tại xã Bản Hồ, thị xã Sa Pa và Cẩm Thủy I, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hoá.

Từ những điều tra nghiên cứu thực địa của WARECOD về 8 dự án Thủy điện nhỏ & vừa tại xã Bản Hồ, thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai và thủy điện Cẩm Thủy I, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hoá, dựa trên quy trình đánh giá rủi ro môi trường và xã hội (RRMT&XH) theo khuyến nghị của IFC chúng ta có thể tổng hợp các RRMT&XH rất cần được đánh giá, phân tích thận trọng hơn rất nhiều từ góc độ các ngân hàng- nhà đầu tư, cho vay vốn đối với các dự án thủy điện nhỏ & vừa tại Bản Hồ hay ở các khu

vực khác của đất nước thay vì ngân hàng cho rằng đánh giá tác động môi trường (ĐTM) là trách nhiệm của Chủ dự án. Vì, nếu tiếp tục duy trì nhận thức và cách làm như hiện tại sẽ làm rủi ro lớn đến danh tiếng, thương hiệu của NHTM và việc kiểm định đánh giá về ngân hàng phát triển bền vững của NHTM Việt Nam sẽ vẫn là khoảng cách khá xa với các nước trong khu vực và thế giới. Những khoản đầu tư, cho vay có thể sẽ mang lại những tác động tiêu cực môi trường, cuộc sống, sinh kế của người dân.



BẢNG 1 Tổng hợp tóm tắt đánh giá 7/8 hoạt động đánh giá RRMT&XH với dự án thủy điện ở Bản Hồ, Sa Pa, Lào Cai và Cẩm Thủy I, Cẩm Thành, Cẩm Thủy, Thanh Hoá

Loại hoạt động về RRMT&XH	Thực tế triển khai ở các NHTM	Bằng chứng từ nghiên cứu thực tế
1 Quản lý đánh giá tác động RRMT&XH	Hầu hết các NHTM không đánh giá độc lập về RRMT&XH của các Dự án thủy điện mà dựa trên ĐTM của chủ đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt.	► Phòng vấn trực tiếp bên ngân hàng cho vay. ► Hầu như các ngân hàng chưa có bộ phận độc lập về quản lý đánh giá RRMT&XH, cũng như không thuê tư vấn thẩm định về việc này.
2 Tiết kiệm tài nguyên, ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước	Chưa đánh giá, mới chỉ dựa trên ĐTM của khách hàng. Mọi biện pháp đều thực hiện theo ĐTM và việc giám sát thực hiện còn chung chung và không được thực hiện cụ thể. Các tổ chức cho vay không có ý kiến/không biết về các vấn đề môi trường phát sinh vì một phần họ cho rằng đây là việc cần giải quyết giữa cơ quan quản lý địa phương và chủ đầu tư thủy điện. Còn với cương vị là đơn vị cho vay vốn thì họ chủ yếu quan tâm đến các vấn đề tiến độ, giải ngân và tài chính.	► Làm bẩn, suy giảm nguồn nước sinh hoạt. ► Vấn đề ô nhiễm nguồn nước do thủy điện Cẩm Thủy I nghiêm trọng hơn so với nhìn thấy từ Bản Hồ. ► Nước sinh hoạt không chỉ bị ảnh hưởng mà một số nơi còn bị cống nước thải dâng lên tràn vào nhà.
3 Sức khỏe, an toàn, an ninh cộng đồng	Dựa trên ĐTM của khách hàng. Tổ chức tài chính cho vay không yêu cầu khách hàng thông báo định kỳ về việc triển khai các hoạt động giám sát vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe cho cộng đồng.	► Đe dọa tính mạng tài sản khi xả lũ không đúng quy định ► Tranh chấp, gây bất hòa, kéo dài thời gian xây dựng, lãng phí vốn ► Đe dọa người khiếu kiện đến bù ► Ô nhiễm nguồn nước do xả đáy <i>Phòng vấn trực tiếp từ người dân: xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy trước đây tuy kinh tế bình thường nhưng cuộc sống ổn định và bình yên. Bảo lũ về định kỳ theo chu kỳ 10 năm và người dân luôn luôn chuẩn bị tâm lý phòng tránh theo chu kỳ. Từ khi có Thủy Điện lũ về thường xuyên và nguy cấp hơn. Tâm lý người dân chuyển từ ổn định sang nỗi lo thường trực mùa lũ, đời sống người dân rất bất ổn về mặt tinh thần.</i>
4 Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện	NHTM chưa quan tâm đánh giá rủi ro này.	Đền bù không thỏa đáng; ► Sinh kế của dân suy giảm nghiêm trọng; ► Suy giảm nghiêm trọng du lịch Homestay; ► Những mâu thuẫn nảy sinh giữa người dân và các bên liên quan về vấn đề đền bù như đền bù không thỏa đáng, không đền bù. Sự không công bằng trong đền bù.



5

Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên bền vững.

NHTM chưa đánh giá RR này. Các ngân hàng cho vay chỉ yêu cầu thủ tục pháp lý là ĐTM được phê duyệt. Sau khi ĐTM được phê duyệt thì khách hàng (chủ đầu tư dự án) sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm với cơ quan quản lý địa phương về các biện pháp đảm bảo an toàn được cam kết trong ĐTM. Ngân hàng cho vay không yêu cầu các điều khoản thêm. Có 2 lý do giải thích cho quan điểm này của ngân hàng. Thứ nhất là các ngân hàng tỏ ra rất dè dặt trong việc áp dụng chính sách an toàn MTXH khi cho vay vì đây cũng là kinh doanh và họ còn chưa quan tâm đúng mức về rủi ro cho chính họ. Thứ hai là các ngân hàng cho vay cũng chưa có các phòng ban chuyên môn có đủ năng lực để đánh giá, giám sát việc thực hiện này và họ không muốn thuê đơn vị giám sát độc lập vì lý do tài chính và quản lý phức tạp.

► Suy giảm so trước khi có thủy điện, nhiều mặt suy giảm nghiêm trọng (sạt lở, xói mòn, mất nguồn lợi thủy sản, v.v.) đặc biệt tại khu vực Bản Hồ
Vấn đề về đa dạng sinh học, tài nguyên và cảnh quan không quá nghiêm trọng đối với trường hợp Thủy điện Cẩm Thủy I vì trước đây sông Mã vốn đã là con sông rất lớn. Việc xây dựng thủy điện tuy có gây tác động nhưng nhìn chung là không tác động nhiều tới cảnh quan và đa dạng sinh học.

6

Đối với người bản địa

NHTM chưa đánh giá RR này.

► Không duy trì được sinh kế.
► Xảy ra xung đột.
► Thay đổi cấu trúc sinh kế, đối với xã Bản Hồ là thay đổi toàn diện.
► Thay đổi cơ cấu lao động, đối với Bản Hồ là thay đổi toàn diện.
► Những thay đổi kể trên theo chiều hướng đi xuống và tăng dần sự bất định.
► Gia tăng các mâu thuẫn trong cộng đồng liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng.
► Gia tăng các trường hợp tệ nạn trong xã hội, cho vay nặng lãi.
► Suy giảm các yếu tố văn hóa và giá trị tâm linh trong đời sống. Những thực hành văn hóa dần mất đi tại Bản Hồ.
► Di cư của người dân từ những khu vực này để tìm kiếm cơ hội sinh kế, như tại Cẩm Thủy và Bản Hồ, hầu hết người trẻ di cư lên thành phố.

7

Di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh

NHTM chưa đánh giá RR này. Di sản và danh lam thắng cảnh ở Thủy điện Cẩm Thủy I không bị ảnh hưởng nhiều.

► Lễ hội, văn hóa bản địa khó bảo tồn.
► Thác Lave không giữ được như trước; mất nguồn nước nóng; mất dần cảnh quan ruộng bậc thang...

2

Kiến nghị với các NHTM cho vay vốn đối với dự án thủy điện nhỏ và vừa

2.1. Những giải pháp cần tiến hành ngay

► Các NHTM đã và đang cho vay vào các dự án thủy điện nhỏ và vừa tại Bản Hồ, Cẩm Thủy cũng

như các vùng miền trong cả nước cần có báo cáo rà soát đánh giá lại một cách độc lập về những RRMT&XH mà thủy điện đã hoặc sẽ có thể tiếp

tục gây ra với cộng đồng dân cư xung quanh, hay vùng hạ lưu của dự án để thể hiện trách nhiệm cao của những nhà đầu tư tài chính trên thị trường



NHTM rà soát đánh giá lại tổng thể danh mục cho vay vào dự án thủy điện nhỏ và vừa ở các góc cạnh: trách nhiệm của chủ dự án trong thực hiện cam kết về biện pháp hạn chế RRMT&XH. Đây cũng chính là thiết thực bảo vệ chất lượng khoản vay của ngân hàng. Vì tình trạng xung đột giữa người dân bị xả lũ, bị mất sinh kế... khiếu kiện với chủ dự án đã và đang diễn ra. Cụ thể nhất là chi phí tiền bồi thường về xả lũ gây thiệt hại dễ dẫn đến chủ dự án thua lỗ lớn không trả được nợ và trở thành nợ xấu, gia tăng trích lập dự phòng rủi ro (Đak Mi4, Nam Giang, Quảng Nam là một ví dụ điển hình);

► Các NHTM đang xem xét cho vay mới các dự án thủy điện nhỏ và vừa: chủ động thẩm định, đánh giá về RRMT&XH theo quy trình được khuyến cáo của IFC và NHNN tại số tay đánh giá RRMT&XH. Các NHTM cần tiến hành thẩm định kỹ, độc lập, khách quan về RRMT&XH

hoặc thuê bên thứ 3 thẩm định về RRMT&XH, không dựa hoàn toàn vào báo cáo ĐTM của chủ dự án được cấp có thẩm phê duyệt. Kiên quyết từ chối cấp tín dụng đối với dự án thủy điện nhỏ và vừa gây ra rủi ro hệ lụy về sinh kế của người dân, làm suy giảm hệ sinh thái trong vùng dự án, lạm dụng quá mức nguồn tài nguyên nước.

2.2. Những giải pháp tiến hành trong trung, dài hạn

► Hội đồng quản trị của NHTM chủ động ban hành chính sách quản trị RRMT&XH trong hoạt động cấp tín dụng, yêu cầu doanh nghiệp, cá nhân (khách hàng) nhận các khoản vay hoặc đầu tư của ngân hàng tuân thủ các biện pháp giảm thiểu RRMT&XH, kể cả đối với các dự án thủy điện nhỏ và vừa (vì còn nhiều quan niệm cho rằng thủy điện là dạng năng lượng tái tạo rất

ít hoặc không gây ra RRMT&XH).

► - Thành lập Ủy ban phát triển bền vững do 01 Ủy viên HĐQT làm chủ tịch ủy ban; thiết lập Phòng quản lý về RRMT&XH trong Ban quản lý rủi ro của ngân hàng nhằm triển khai đánh giá toàn diện RRMT&XH đối các khoản cho vay hoặc đầu tư của ngân hàng với khách hàng.

► Bổ sung nguồn lực nhân viên và thực hiện đào tạo chuyên sâu cho nhân viên trong Ủy ban phát triển bền vững, nhân viên của Phòng Quản lý RRMT&XH cũng như nhân viên tín dụng.

► Có cơ chế khen thưởng, động viên, khuyến khích cụ thể đối với hành vi thực hiện tốt quy định về phát triển bền vững, tuân thủ tốt về quản lý RRMT&XH. Đi đôi là cơ chế xử phạt những hành vi vi phạm.

► Xây dựng chiến lược phát triển bền vững của ngân hàng trên cơ sở các tiêu chí của thông lệ quốc tế và trụ cột đề xuất ở Bảng 3 dưới đây .

3

Kiến nghị đối với NHNN Việt Nam

Chúng tôi đánh giá cao lộ trình, bước đi trong việc thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của NHNN Việt Nam hay những định hướng chỉ đạo tại:

Nhóm các VBQPPL

► Thông tư 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 với quy định tại khoản 1 điều 4 đòi hỏi các tổ chức tín dụng (TCTD) phải đánh giá về rủi ro môi trường nếu Pháp luật có yêu cầu;

► Thông tư số 40/VBHNT-NHNN, ngày 29/11/2019 của NHNN quy định về phòng chống rửa tiền;

► Thông tư số 52/2018/TT-NHNN quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài góp phần thúc đẩy các ngân hàng hoạt động minh bạch và hiệu quả hơn.

► Thông tư 41/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016, quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thực hiện thông lệ quốc tế về quản trị ngân hàng theo Basel II, liên quan trực tiếp tới việc đánh giá xếp hạng tín nhiệm của NHTM từ các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập (điều 5, TT41)- đây là những ràng buộc quan trọng bắt buộc các NHTM hướng tới quản trị minh

bạch, có trách nhiệm về RRMT&XH trong khi cấp tín dụng.

Tuy nhiên, một kinh nghiệm quan trọng được rút ra trong nghiên cứu đánh giá của chúng tôi là: để thúc đẩy các NHTM trở thành doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội ngày càng cao đó là hành lang pháp lý bắt buộc càng chi tiết thì trách nhiệm triển khai thực thi trong chính sách, quy trình nội bộ và hành động của Ban lãnh đạo cấp cao của NHTM càng nhanh, rõ ràng hơn, các tiêu chí cho điểm khả thi hơn. Ngược lại nếu chưa có quy định pháp lý bắt buộc thì mức độ triển khai dường như là ở mức hạn chế hoặc chưa có ở các NHTM.



Nhóm các văn bản chỉ đạo và định hướng

Ban hành kế hoạch hành động ngành ngân hàng để thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh tại Việt Nam (QĐ 1552/QĐ-NHNN 6/8/2015)

► Ban hành chỉ thị 03 của Thống đốc NHNN về thúc đẩy tín dụng xanh và quản trị rủi ro môi trường xã hội tại các tổ chức tín dụng;

► Quyết định 149/QĐ-TTg, ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện với mục tiêu hướng tới là nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ tài chính một cách công bằng và mức phí phù hợp nhất có thể;

► QĐ 986/QĐ-TTg của Thủ tướng CP ban hành :Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến 2025 tầm nhìn 2030“ trong đó có xây dựng NH xanh và bền vững.

► QĐ 1604/QĐ-NHNN đề án phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam (năm 2025 phấn đấu 100% các TCTD có quy định nội bộ về quản lý RRMT&XH)

► Ban hành sổ tay quản trị rủi ro môi trường xã hội (10 ngành nhạy cảm môi trường): Nông nghiệp, hóa chất, xây dựng và cơ sở hạ tầng, Năng lượng, Chế biến thực phẩm, Dệt may, Dầu khí, Xử lý chất thải, Khai thác Mỏ và các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại.

► Xây dựng tiêu chí dự án xanh thí điểm tại 23 ngân hàng

► Ban hành Công văn yêu cầu báo cáo dư nợ cho vay xanh tại các TCTD.

► Quyết định số 1731/QĐ-NHNN về chương trình hành động của ngành ngân hàng thực hiện

nghị sự 2030 về phát triển bền vững;

Mặc dù những văn bản trên có tính chất định hướng, khuyến khích áp dụng, nhưng bước đầu tạo ra cảm nang cần thiết đối với các TCTD trong việc đầu tư tín dụng để phát triển kinh tế - xã hội, gắn với bảo vệ môi trường, nghĩa là triển khai khai toàn diện thẩm định đánh giá toàn diện, độc lập khách quan về RRMT&XH đối với tất cả các khoản cấp tín dụng với khách hàng. Tuy vậy với những khung khổ pháp lý yêu cầu tại Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, ngày 17/11/2020 mới đây và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/1/2022 tới đây cũng như các cam kết quốc tế về quyền lao động, quyền con người... như báo cáo nghiên cứu cụ thể của chúng tôi đã đề cập, đề nghị NHNN xem xét sớm ban hành mới/ bổ sung sửa đổi VBQPPL dưới đây:

3.1. Ban hành Thông tư về quản lý rủi ro môi trường và xã hội (RRMT&XH)

Có lộ trình thời gian cụ thể nhằm bắt buộc các NHTM khi cấp tín dụng cho đầy đủ 21 ngành kinh tế của Việt Nam trên cơ sở Sổ tay về thẩm định rủi ro môi trường và xã hội đối với 10 ngành nghề cơ bản mà NHNN & IFC đã khuyến khích

trong thời gian qua. Đây cũng là yêu cầu tại khoản 4, điều 149 Luật Bảo vệ môi trường số 72 được Quốc hội thông qua tháng 11/2020. Cụ thể khi cấp tín dụng cho dự án/phương án vay vốn của khách hàng, tùy theo mức độ tác động đến môi trường và xã hội, NHTM phải thực hiện thẩm định đánh giá về RRMT&XH theo 8 tiêu chuẩn hoạt động mà IFC đã khuyến nghị. Chúng tôi cũng cho rằng việc triển khai Thông tư này nếu đồng loạt áp dụng ngay lập tức với tất cả ngành nghề và trên 100% các khoản cấp tín dụng là rất khó khả thi mà cần có lộ trình từ 3-5 năm tới để áp dụng đầy đủ các tiêu chuẩn thẩm định đánh giá RRMT&XH. Do vậy chúng tôi đề nghị:

► NHNN nghiên cứu xây dựng và ban hành Thông tư về quản lý RRMT&XH vào cuối năm 2021 hoặc chậm nhất vào thời điểm 31/3/2022 có hiệu lực vào 30/6/2022 nhằm phù hợp với yêu cầu của khoản 4, điều 149 Luật bảo vệ môi trường.

► Lộ trình áp dụng đối với các loại cho vay, mức tiền vay, đối tượng ngành nghề vay vốn, NHNN có thể cân nhắc những gợi mở từ nghiên cứu của chúng tôi dưới đây để cụ thể hóa trong Thông tư về thẩm định đánh giá RRMT&XH.

BẢNG 2 khuyến nghị cụ thể lộ trình áp dụng thẩm định RRMT&XH

Nội dung quy định	Mức tiền cho vay	Ngành nghề vay vốn	Thời gian chính thức áp dụng	Từ sau 01/1/2026
Cho vay ngắn hạn	>= 20 tỷ	10 ngành cơ bản theo CV 237	01/1/2023	100% khoản vay
Cho vay trung & dài hạn	>= 50 tỷ >= 10 tỷ	10 ngành cơ bản 21 ngành KT	30/6/2022 30/6/2023	100% khoản vay



3.2. Để thúc đẩy gia tăng tỷ trọng dư nợ cho vay xanh trên tổng dư nợ của danh mục cho vay và trở thành ngân hàng có trách nhiệm xã hội cao

cũng chính là thực thi cam kết của ngành ngân hàng với quốc gia, quốc tế trong việc giảm phát thải nhà kính, góp phần chống biến đổi khí hậu như Đề án phát triển ngân hàng xanh (ban hành theo QĐ 1604/QĐ-NHNN), chúng tôi khuyến nghị NHNN nghiên cứu ban hành một số chính sách sau:

- Có chính sách ưu đãi lãi suất tái cấp vốn bộ hồ sơ tín dụng cho vay dự án xanh, lãi suất tái chiết khấu thấp với giấy tờ có giá xanh;
- Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (DTBB) đối với nguồn vốn của NHTM có mức dư nợ cho vay xanh theo tiêu chí ngành nghề cụ thể. Ví dụ nếu NHTM có dư nợ cho vay xanh từ 10 – 20 – 30 và trên 50% trên tổng dư nợ thì có các tỷ lệ giảm trừ tương ứng về DTBB đối với nguồn vốn cần đối cho vay xanh;
- sNghiên cứu để ra chính sách khuyến khích bằng việc giảm tỷ lệ tài sản rủi ro quy đổi từ 100% xuống khoảng từ 90% tới 80% đối với dư nợ cho vay xanh trong tính toán hệ số an toàn CAR.

3.3. Xây dựng chính sách đánh giá xếp loại ngân hàng bền vững theo các trụ cột và tiêu chí cụ thể và công bố hàng năm để thiết thực thúc đẩy các NHTM quản trị có hiệu quả về RRMT&XH tiến tới phát triển bền vững. Chúng tôi đánh giá cao “Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững” được ban hành kèm theo quyết định 1731/QĐ-NHNN, ngày 31/8/2018 của Thống đốc NHNN nhằm triển khai Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Đặc biệt Thông tư 52/2018/TT-NHNN, ngày 31/12/2018 của Thống đốc NHNN về đánh giá xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, tiêu chí trong thông tư này đánh giá về mặt hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng, riêng đánh giá về phát triển bền vững chưa được xây dựng hoặc lồng ghép vào quy định pháp lý cụ thể.

Vì vậy, chúng tôi đề nghị NHNN sớm ban hành những trụ cột và tiêu chí cụ thể theo thông lệ quốc tế như sau:

BẢNG 3 Các trụ cột và tiêu chí xem xét hàng năm

Các trụ cột	Các chỉ số tích hợp môi trường và xã hội
Mục tiêu	1. Chiến lược phát triển bền vững của NH và sự tham gia của các bên liên quan. 2. NH tham gia sáng kiến tài chính bền vững
Chính sách của NH	3. NH tuyên bố công khai về các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị (ESG) cụ thể 4. NH tuyên bố công khai về các ngành cụ thể
Quy trình nghiệp vụ	5.Đánh giá RRMT&XH và quản trị phê duyệt khách hàng và giao dịch 6. Giám sát và tương tác khách hàng
Con người	7.Trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị 8. Đào tạo nhân viên về môi trường xã hội và đánh giá hiệu quả
Sản phẩm	9.Tích hợp môi trường, xã hội, quản trị trong từng sản phẩm dịch vụ
Danh mục sản phẩm toàn NH	10.Đánh giá RRMT&XH và quản trị cấp danh mục sản phẩm toàn NH 11. Công khai các rủi ro và mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị

3.4. Có cơ chế giám sát, thanh tra việc thực thi hệ thống quản lý môi trường – xã hội (ESMS), xử phạt các ngân hàng vi phạm vấn đề quản trị RRMT&XH trong hoạt động cấp tín dụng: Lồng ghép trong các cuộc thanh tra tại chỗ hoặc có thanh tra chuyên đề về nội dung tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm định về RRMT&XH trong hoạt động cấp tín dụng cũng như việc xây dựng các chiến lược, chính sách trong quản trị điều hành của ngân hàng về các nội dung: biến đổi khí hậu; thiên nhiên; sản xuất điện; bình đẳng giới; quyền con người; quyền lao động; cho vay sản xuất vũ khí; thực hiện tài chính toàn diện; tham nhũng; thuế; bảo vệ người tiêu dùng tài chính; minh bạch và trách nhiệm giải trình.



4

Kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ ngành

► Bộ Tài chính rà soát, điều chỉnh thuế, phí đối với về sử dụng tài nguyên nước theo cách tiếp cận đúng nguyên tắc thị trường, theo đó điều chỉnh gia tăng về thuế, phí sử dụng nguồn nước trong sản xuất phát điện để tăng thêm nguồn từ ngân sách phân bổ cho dự án an sinh xã hội, xóa nghèo đói với người dân thuộc vùng di dời bàn giao đất cho các dự án thủy điện.

► Bộ Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối cùng các bộ ngành liên quan nghiên cứu xây dựng Nghị định về xử phạt và trách nhiệm bồi thường của chủ dự án Thủy điện nhỏ và vừa

không thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro tác động đến môi trường và xã hội, xả lũ không đúng quy định gây hậu quả thiệt hại cho người dân nhằm hạn chế tối đa việc tranh chấp, khiếu kiện kéo dài của người dân.

► Chính phủ rà soát sửa đổi bổ sung Nghị định 32/2017/NĐ-CP, ngày 31/3/2017 về tín dụng đầu tư của Nhà nước, theo đó không đưa các dự án thủy điện nhỏ và vừa thuộc danh mục dự án được ưu đãi đầu tư của Nhà nước vào danh mục dự án thuộc diện được hưởng tín dụng đầu tư Nhà nước.

Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên nước

Email: info@warecod.org.vn